

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **50** /2021/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày **22** tháng **11** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động bãi đỗ xe
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Giao thông vận tải: Số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; số 02/2021/TT-BGTVT ngày 04 tháng 02 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Giao thông vận tải: Số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015; số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 9 tháng 10 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Xây dựng Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3487/TTr-SGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2021 và Công văn số 3877/SGTVT-QLVT ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc ban hành các quy định về quản lý hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm định số 467/BC-STP ngày 06 tháng 10 năm 2020 và Văn bản số 931/STP-XDKT&TDTHPL ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Sở Tư pháp.

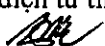
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2021.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP Nguyễn Duy Nghi;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, GT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Trọng Hải

QUY ĐỊNH

Về tổ chức, quản lý hoạt động bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 50 /2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về việc tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với:

- a) Bãi cho thuê đỗ xe hoặc tổ chức trông giữ xe có thu tiền và hoạt động các dịch vụ hỗ trợ đường bộ khác.
- b) Các tổ chức, cá nhân kinh doanh bãi đỗ xe.
- c) Các cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh.

2. Quy định này không áp dụng đối với:

- a) Bãi đỗ xe sử dụng cho mục đích an ninh, quốc phòng.
- b) Bãi đỗ xe chỉ phục vụ hoạt động nội bộ của các tổ chức, đơn vị (như trong khuôn viên các cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp, khu chế xuất, khu công nghiệp, cơ sở lưu trú du lịch, trung tâm thương mại, chung cư, bệnh viện, chợ, trường học).
- c) Bãi đỗ xe thuộc các trạm dừng nghỉ đường bộ; bãi đỗ xe cao tầng; các điểm đỗ xe tạm thời; cố định dưới lòng đường.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG BÃI ĐỖ XE

Điều 3. Quy định về đầu tư, xây dựng bãi đỗ xe

1. Việc đầu tư xây dựng bãi đỗ xe phải đảm bảo các quy định của Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Đất đai và các văn bản pháp luật liên quan khác; phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Vị trí, diện tích; đường giao thông nội bộ; Cổng ra, vào bãi đỗ xe; tường rào bao quanh; Nhà vệ sinh công cộng; trang thiết bị phòng chống cháy nổ; Cây xanh và hệ thống chiếu sáng, hệ thống thông tin, biển báo; các hạng mục khác trong bãi đỗ xe phải tuân thủ theo QCVN 01:2019/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng và Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

4. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, xây dựng và kinh doanh, khai thác bãi đỗ xe công cộng trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Quy định về quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe

1. Đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe là tổ chức, cá nhân có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, có đăng ký kinh doanh bãi đỗ xe.

2. Bãi đỗ xe hoạt động kinh doanh phải gắn bảng hiệu với nội dung: Tên đơn vị quản lý, tên bãi đỗ xe và chữ “Bãi đỗ xe” theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

3. Bãi đỗ xe chỉ được tổ chức các hoạt động kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT, bao gồm: dịch vụ trông giữ phương tiện, dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện và kinh doanh các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quy định về dấu nối bãi đỗ xe với hệ thống giao thông đường bộ

1. Điểm đầu nối của đường ra, vào bãi đỗ xe với quốc lộ phải được thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT; Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT.

2. Điểm đầu nối của đường ra, vào bãi đỗ xe với các đường khác (trừ quốc lộ) phải được thực hiện theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền của địa phương.

Điều 6. Quy định về quyền hạn, trách nhiệm của đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe

1. Đơn vị kinh doanh các dịch vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy định này có quyền thu tiền trông giữ phương tiện; từ chối phục vụ đối với chủ phương tiện không chấp hành nội quy bãi đỗ xe theo quy định tại khoản đ, e, h khoản 3 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

2. Trách nhiệm của đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe

a) Thực hiện các nội dung được quy định tại các điểm a, b, c, d, g khoản 3 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

b) Duy trì tốt hoạt động của bãi đỗ xe do đơn vị mình quản lý, đảm bảo theo các nội dung đã được thông báo khi đưa bãi đỗ xe vào khai thác.

c) Kịp thời phát hiện và báo cáo ngay cho cơ quan chức năng khi xảy ra tình trạng ùn tắc giao thông, mất vệ sinh môi trường, cháy, nổ xảy ra tại bãi đỗ xe; đồng thời phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý các sự cố trên.

d) Gửi thông báo bằng văn bản cho Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ít nhất là 05 ngày kể từ ngày đưa bãi đỗ xe vào hoạt động, khai thác sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng và nghiệm thu đưa vào sử dụng để các cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định.

Trường hợp khi tiến hành cải tạo bãi đỗ xe dẫn đến thay đổi sơ đồ mặt bằng tổng thể hoặc một số tiêu chí kỹ thuật phải báo cáo với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng đầu năm (vào ngày 17/6), báo cáo 01 năm (vào ngày 17/12) gửi về Sở Giao thông vận tải và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của các cơ quan chức năng liên quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Sở Giao thông vận tải

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hoạt động của bãi đỗ xe trong phạm vi toàn tỉnh.

2. Đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử sau khi tiếp nhận được thông báo đưa bãi đỗ xe vào khai thác. Nội dung đăng tải gồm: Tên chủ đầu tư, đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe; tên bãi đỗ xe; quy mô, công năng của bãi đỗ xe; địa điểm, địa chỉ bãi đỗ xe; bãi đỗ xe vào hoạt động khai thác kể từ ngày, tháng, năm; giờ hoạt động trong ngày.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý các vi phạm đối với đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh trong việc duy trì tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe, việc kê khai, niêm yết giá dịch vụ, chấp hành quy định về xây dựng bãi đỗ xe, sử dụng đất làm bãi đỗ xe, đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực bãi đỗ xe.

4. Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác tổ chức giao thông, đảm bảo không ùn tắc tại các bãi đỗ xe.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này, định kỳ báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện trước ngày 23/7 và 23/12. Hướng dẫn các đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện thông báo và báo cáo theo quy định.

Điều 8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Phối hợp với Trung tâm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và xúc tiến đầu tư Hà Tĩnh trong việc kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư dự án bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định về đăng ký kinh doanh bãi đỗ xe theo quy định hiện hành.

Điều 9. Sở Tài chính

1. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác bãi đỗ xe các quy định về xây dựng, thẩm định và trình phê duyệt giá dịch vụ trông giữ xe.

2. Tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các đơn vị khai thác bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh về đăng ký, kê khai, niêm yết giá dịch vụ tại bãi đỗ xe.

Điều 10. Sở Xây dựng

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác quy hoạch và cấp phép xây dựng bãi đỗ xe.

2. Hướng dẫn các chủ đầu tư xây dựng bãi đỗ xe thực hiện theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

3. Tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các đơn vị khai thác bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh trong việc chấp hành các nội dung đã được cấp phép xây dựng bãi đỗ xe.

Điều 11. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện thẩm định nhu cầu sử dụng đất về Quy hoạch hệ thống bãi đỗ xe trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện.

2. Hướng dẫn về bảo vệ môi trường cho các bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh.

3. Tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các đơn vị khai thác bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh về vệ sinh môi trường tại bãi đỗ xe.

Điều 12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Tham gia góp ý, thẩm định đối với các bãi đỗ xe nằm trong khu vực ảnh hưởng đến các di tích, di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh đã được cơ quan có thẩm quyền xếp hạng.

2. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền đến các đơn vị lữ hành, các đơn vị sử dụng xe ô tô khách vận chuyển khách du lịch có nhu cầu vào đỗ tại bãi đỗ xe theo quy định nhằm đảm bảo văn minh, vệ sinh môi trường và an ninh trật tự.

Điều 13. Sở Thông tin và Truyền thông

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền đến các chủ phương tiện xe cơ giới có nhu cầu vào đỗ xe tại các bãi đỗ xe theo quy định nhằm đảm bảo văn minh, vệ sinh môi trường và an ninh trật tự.

Điều 14. Công an tỉnh

1. Kiểm tra, nghiệm thu trang thiết bị phòng, chống cháy nổ của các đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe theo quy định.

2. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra hoạt động các bãi đỗ xe đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trong khu vực.

Điều 15. Trung tâm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và xúc tiến đầu tư tỉnh.

Kêu gọi và hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân đầu tư dự án xây dựng bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hoạt động đầu tư xây dựng và quản lý, khai thác bãi đỗ xe trên địa bàn theo thẩm quyền.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị tổng hợp nhu cầu sử dụng đất trong Quy hoạch hệ thống bãi đỗ xe vào Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện.

3. Tuyên truyền, phổ biến các nội dung của quy định này xuống tận cơ sở để các tổ chức, cá nhân kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn quản lý biết, thực hiện; người dân biết để phối hợp giám sát hoạt động, phản ánh thông tin về tình hình hoạt động tại bãi đỗ xe.

4. Tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất các đơn vị khai thác bãi đỗ xe trên địa bàn huyện trong việc sử dụng đất làm bãi đỗ xe.

5. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong công tác tổ chức giao thông, không gây ùn tắc tại các bãi đỗ xe.

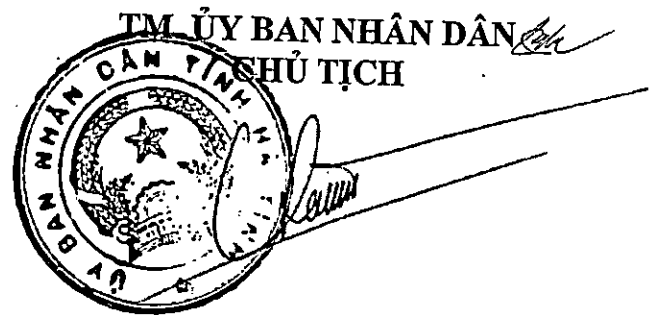
6. Tiếp nhận và tổng hợp báo cáo của các đơn vị quản lý kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn quản lý; rà soát, cung cấp danh sách, tình hình hoạt động của các đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn trong công tác phối hợp quản lý, thanh tra, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch của các cơ quan chức năng có thẩm quyền khi được yêu cầu.

7. Hàng năm (trước ngày 20 tháng 12) báo cáo về tình hình đầu tư xây dựng và hoạt động các bãi đỗ xe trên địa bàn địa phương theo hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố; đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giao thông vận tải) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



Võ Trọng Hải